

Số: 196 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị và Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây viết tắt là Kết luận số 69-KL/TW), Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây viết tắt là Quyết định số 709/QĐ-TTg), và trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 2070/SKH-CN-HCTH ngày 27/9/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định các nhiệm vụ trọng tâm và triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện thắng lợi Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

Cụ thể hóa thành các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, lộ trình thời gian để các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ và hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp, các ngành đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, quán triệt nội dung Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trong Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khoá XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị Trung ương lần thứ tám khoá XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 và Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ, chuẩn mực quốc tế, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

- Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

3. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tăng cường đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi; xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

4. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

- Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo kết nối với hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và hệ thống đổi mới sáng tạo ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; chú trọng vùng trọng điểm và phát huy lợi thế của từng khu vực.

5. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Các sở, ban, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện Chỉ thị 25/CT-TTg ngày 05/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập. Đề xuất chính sách ưu đãi cho sản phẩm đang trong thời kỳ thử nghiệm, sử dụng công nghệ mới.

6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Các sở, ban, ngành trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm đa dạng hóa đối tác và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên; chú trọng khai thác, chuyển giao công nghệ với đối tác chiến lược, từ các địa bàn có công nghệ nguồn; gắn kết giữa hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với hợp tác quốc tế về kinh tế.

(Nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch tổ

chức triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Hằng năm, các sở, ban ngành, đơn vị; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện, gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành; đồng thời huy động nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện cho cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị có liên quan định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) để theo dõi, tổng hợp.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Khoa học và Công nghệ) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh;
- Trường ĐH, CĐ trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, NC, HCQT;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.thiên581

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

Các nhiệm vụ trên khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị
về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI;
Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ
(Kèm theo Kế hoạch số 196 /KH-UBND ngày 02/10/2024 của UBND tỉnh)



TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan/Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Cấp trình	Ghi chú
1.	Xây dựng kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sau khi các Bộ ban hành	UBND tỉnh	
2.	Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án khung nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen tỉnh Quảng Ngãi thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 (Quyết định 1420/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên		
3.	Xây dựng Chương trình, kế hoạch hợp tác, hỗ trợ nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng. Xây dựng và triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hình thành mạng lưới đổi mới sáng tạo,	Sở khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Phạm Văn Đồng	Các sở, ban, ngành; các Trường: Đại học Phạm Văn Đồng; Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm; Cao đẳng Việt	Thường xuyên		

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan/Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Cấp trình	Ghi chú
	<p>trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.</p>		<p>Nam-Hàn Quốc-Quảng Ngãi; Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi</p>			
4.	<p>Triển khai hiệu quả hệ thống các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh phục vụ sản xuất nông nghiệp; phát triển công nghiệp; Y tế, Giáo dục, Thông tin truyền thông; văn hóa du lịch, tài nguyên môi trường; giao thông đô thị</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan</p>	<p>Thường xuyên</p>		
5.	<p>Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) về xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan</p>	<p>Thường xuyên</p>		
6.	<p>Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án, chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp: Chương trình chuyên giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã,</p>	<p>Thường xuyên</p>		

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan/Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Cấp trình	Ghi chú
	trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa,...		thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan			
7.	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương sau khi Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2025 và các năm tiếp theo	UBND tỉnh	
8.	Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ cao trong lĩnh vực trồng trọt, tập trung vào các giống cây trồng có năng suất và chất lượng cao, phù hợp với điều kiện sinh thái và yêu cầu sản xuất tại địa phương, các quy trình canh tác, quy trình tưới, bón phân, bảo quản sau thu hoạch, trong đó tập trung vào các sản phẩm chủ lực của tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên		
9.	Phục tráng, bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen các giống cây trồng, đặc sản có giá trị của địa phương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên		

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan/Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Cấp trình	Ghi chú
10.	<p>Nghiên cứu, xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp, đảm bảo theo các tiêu chuẩn của các quy trình sản xuất nông nghiệp tốt, như: VietGap, Global Gap, GAP, Hữu cơ... Nghiên cứu các giải pháp ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp nhằm hạn chế ảnh hưởng của thuốc bảo vệ thực vật, hóa học đến sản phẩm nông sản</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên		
11.	<p>Đẩy mạnh công tác chuyên giao việc sử dụng các sản phẩm giống cây trồng ứng dụng công nghệ sinh học, phân bón vi sinh, áp dụng rộng rãi quy trình sản xuất an toàn sinh học để nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất, nâng cao chất lượng nông sản phẩm, bảo vệ môi trường</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các địa phương, các cơ quan đơn vị có liên quan	Thường xuyên		
12.	<p>Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp công nghệ cao, phát triển công nghiệp hỗ trợ. Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp của tỉnh như: Ngành công nghiệp nền tảng (<i>Công nghiệp năng lượng, lọc hóa dầu, hóa chất, cơ khí chế tạo, luyện kim, vật liệu</i>); Ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghệ cao: (<i>Công nghệ thông tin - viễn thông, công nghiệp điện tử, công nghiệp hóa dược, sản xuất chế phẩm sinh học, công nghiệp môi trường, công</i></p>	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi, các sở, ban, ngành và các địa phương liên quan	Thường xuyên		

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan/Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Cấp trình	Ghi chú
	<i>ngành năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh, công nghiệp chế biến, chế tạo phục vụ nông nghiệp, vật liệu mới); Ngân hàng công nghiệp dệt may, da giày; Các ngành công nghiệp hỗ trợ (công nghiệp hỗ trợ liên quan đến hóa dầu, luyện kim, cơ khí, điện - điện tử, chế biến nông, lâm, thủy sản, dệt may, da giày, công nghiệp).</i>					
13.	Phối hợp trong công tác đào tạo và nâng cao năng lực giáo viên của tỉnh thông qua các chương trình tham quan và trải nghiệm thực tế mô hình giáo dục STEM và triển khai giảng dạy tích hợp tại cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cơ sở giáo dục đại học	Theo kế hoạch thống nhất của hai bên		
14.	Tập huấn, hướng dẫn kỹ năng cho giáo viên, học sinh trung học để tham gia các Cuộc thi sáng tạo kỹ thuật	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cơ sở giáo dục đại học	Theo Kế hoạch tổ chức Cuộc thi và đề nghị của tỉnh		
15.	Tổ chức Hội thảo xây dựng chương trình nội dung giáo dục STEM trong trường phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cơ sở giáo dục đại học, mời các chuyên gia.	Theo kế hoạch thống nhất của hai bên		
16.	Chủ trì, phối hợp tổng hợp, tham mưu cấp thẩm quyền bố trí vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý để đầu tư xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh theo quy định	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị, địa phương	Hàng năm		

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan/Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Cấp trình	Ghi chú
17.	<p>Đẩy mạnh công tác vận động nguồn lực từ các cơ quan, tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài và các tổ chức Phi chính phủ nước ngoài; đồng thời tăng cường kết nối, vận động các nhà khoa học, đội ngũ chuyên gia, trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài hỗ trợ các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh nhằm tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ của cơ quan, tổ chức, cá nhân này phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh</p>	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Thường xuyên		
18.	<p>Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5, khóa XX; Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về đẩy mạnh CCHC; nâng cao thứ hạng các chỉ số CCHC, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, trong đó chú trọng triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số.</p> <p>Tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện tiếp nhận và giải quyết</p>	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên		

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan/Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Cấp trình	Ghi chú
	hồ sơ, thu tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp					
19.	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên		
20.	Phối hợp trong công tác chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị, Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 69-KL/TW và Quyết định số 709/QĐ-TTg	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Thường xuyên		
21.	Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến ngành Thông tin và Truyền thông trong Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Thường xuyên		
22.	Đề xuất đề tài nghiên cứu, các giải pháp cải tiến, sáng tạo kỹ thuật,... trên cơ sở định hướng phát triển khoa học - công nghệ của nhà nước, của tỉnh, các chương trình trọng điểm của ngành và theo nhiệm vụ nghiên cứu của nhà trường. Tổ	Trường Đại học Phạm Văn Đồng		Thường xuyên		

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan/Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan/Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Cấp trình	Ghi chú
	<p>chức, phối hợp tổ chức hội thảo khoa học cấp trường, khu vực, quốc gia, quốc tế. Duy trì và nâng cao chất lượng Tạp chí Khoa học và Công nghệ</p>					
23.	<p>Nâng cao hiệu quả hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp trong sinh viên, thường xuyên tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hỗ trợ để sinh viên nghiên cứu, triển khai các ý tưởng, mô hình khởi nghiệp</p>	<p>Trường Đại học Phạm Văn Đồng</p>	<p>Các sở, ban ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh</p>	<p>Thường xuyên</p>		
24.	<p>Tăng cường hợp tác quốc tế; đẩy mạnh trao đổi sinh viên và giảng viên với các cơ sở đào tạo ở các nước trong khu vực và trên thế giới; thu hút và lựa chọn sinh viên, giảng viên người nước ngoài đến học tập và giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại trường. Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế bao gồm tìm kiếm các đối tác, các nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài để phục vụ nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và giảng dạy một số ngành kinh tế và kỹ thuật; đẩy mạnh việc mời các chuyên gia, giáo sư từ các trường đại học các nước phát triển đến để giảng dạy, trao chuyên môn học thuật với giảng viên và sinh viên. Tổ chức hợp tác nghiên cứu khoa học với các viện nghiên cứu, các trường đại học, các tổ chức khoa học, các nhà khoa học trong và ngoài nước</p>	<p>Trường Đại học Phạm Văn Đồng</p>		<p>Thường xuyên</p>		